

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Nghị quyết số 535/NQ-UBTVQH13
ngày 12 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội
trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2021**

Thực hiện Công văn số 8619/VPCP-KTN ngày 29 tháng 10 năm 2012 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 535/NQ-UBTVQH13 ngày 12 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trên địa bàn tỉnh năm 2021 như sau:

I. Công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường trên địa bàn hoặc hủy bỏ văn bản đã ban hành trái quy định của pháp luật theo thẩm quyền; nâng cao chất lượng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, dự án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án khai thác khoáng sản.

1. Công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường trên địa bàn hoặc hủy bỏ văn bản đã ban hành trái quy định của pháp luật theo thẩm quyền.

a) Các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của địa phương mới ban hành:

- Về lĩnh vực khoáng sản:

+ Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý hóa giống nhau năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

+ Nghị quyết số 74/2020/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 26/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

+ Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Về lĩnh vực môi trường: Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2021 về Ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

b) Các văn bản quy phạm pháp luật đã thay thế:

- Về lĩnh vực khoáng sản: Không.

- *Về lĩnh vực môi trường*: Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 22 tháng 08 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Nâng cao chất lượng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, dự án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án khai thác khoáng sản.

Thực hiện luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và các Văn bản hướng dẫn thi hành Luật: Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường và Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường. Trong thời gian qua, công tác đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh đã được quan tâm đáng kể, vừa tạo điều kiện thuận lợi khuyến khích đầu tư phát triển vừa có tác dụng ngăn ngừa ô nhiễm môi trường ngay từ khâu cấp phép đầu tư. Hầu hết các dự án đầu tư mới (*trong đó có các dự án khoáng sản*) đều được lập và thẩm định đúng theo quy định của pháp luật. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có nhiều biện pháp nâng cao chất lượng thẩm định báo cáo tác động môi trường đối với các dự án đầu tư, cụ thể như:

- Tổ chức khảo sát thực địa, nắm bắt và phân tích rõ hiện trường khu vực dự án; kiểm tra tính chính xác và phù hợp với thực tiễn giữa hồ sơ của báo cáo và thực địa.

- Các báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh nói chung và các dự án khoáng sản nói riêng được thẩm định thông qua Hội đồng thẩm định cấp tỉnh (*được thành lập cho từng dự án*), đảm bảo các thành viên Hội đồng thẩm định là những cán bộ có chuyên môn về lĩnh vực liên quan đến dự án được mời tham dự. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ủy quyền giao Sở Tài nguyên và Môi trường thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường cấp tỉnh cho từng dự án. Cơ quan cử thành viên tham gia Hội đồng là những cán bộ có kinh nghiệm về môi trường hoặc có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự án; tài liệu thẩm định được chuyển đến thành viên Hội đồng để nghiên cứu trước.

- Cấu trúc, nội dung, yêu cầu của báo cáo đánh giá tác động môi trường phải tuân thủ theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn có liên quan. Thực hiện theo hướng dẫn tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP của Chính phủ, nội dung của phương án cải tạo phục hồi môi trường là một phần trong nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án khai thác khoáng sản. Đối với loại hình khai thác cát, sỏi lòng sông, trong nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường phải thực hiện việc đánh giá tác động đến lòng, bờ, bãi sông theo quy định tại Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ Quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông.

Thông qua Hội đồng thẩm định, các thành viên Hội đồng đã tích cực tham gia ý kiến với trách nhiệm cao, tư vấn về nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng báo cáo đánh giá tác động môi trường (*các dữ liệu đưa ra trong báo cáo có tính thực tế, căn cứ khoa học, các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm có tính khả thi cao*) làm căn cứ cho việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường. Thông qua công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đa số các dự án đầu tư đã được yêu cầu thay đổi, điều chỉnh, bổ sung các nội dung, biện pháp giảm thiểu tác động có hại đến môi trường.

Trong năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức thẩm định, phê duyệt 04 báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc lĩnh vực khai thác khoáng sản. Các đơn vị có giấy phép khai thác khoáng sản đã thực hiện nộp tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường vào tài khoản ký quỹ của Sở Tài nguyên và Môi trường trong năm 2021 với số tiền 1.481.430.710 đồng.

II. Lập, phê duyệt quy hoạch khoáng sản theo đúng thẩm quyền; chấn chỉnh công tác cấp phép hoạt động khoáng sản; có biện pháp đẩy mạnh đầu tư các dự án chế biến sâu khoáng sản; ưu tiên thu hút các dự án đầu tư khai thác khoáng sản có sử dụng công nghệ cao và thân thiện với môi trường.

1. Về công tác lập, phê duyệt quy hoạch khoáng sản theo đúng thẩm quyền:

Triển khai Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 25 tháng 4 năm 2011 của Bộ Chính trị “về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”, tỉnh Kon Tum đã triển khai lập Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010.

Quy hoạch khoáng sản đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua (*Nghị quyết số 26/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2014*). Hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đang thực hiện quy trình, trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, kỳ họp thứ 2 xem xét, ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 26/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2014 về Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Về chấn chỉnh công tác cấp phép hoạt động khoáng sản:

Để tăng cường công tác quản lý hoạt động tài nguyên khoáng sản và nâng cao chất lượng thẩm định cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Tăng cường công tác quản lý về tài nguyên khoáng sản theo Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phương án bảo vệ cát, sỏi lòng sông chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Kon Tum; đồng thời tổ chức quán triệt, thực

hiện nghiêm chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đặc biệt là Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ Quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông trên địa bàn tỉnh và Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản. Trong năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường công tác quản lý, phát hiện, chấn chỉnh và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong quá trình hoạt động khoáng sản và chỉ đạo ngành chức năng không tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản nếu không đảm bảo các điều kiện pháp lý theo quy định của pháp luật và các điểm mỏ không phù hợp với chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 191/TB-VPCP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận tại Hội nghị về các giải pháp khôi phục rừng bền vững vùng Tây Nguyên nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016 - 2020.

Công tác cấp phép hoạt động khoáng sản được thực hiện đúng thẩm quyền và đúng theo quy định của pháp luật. Trong năm 2021 (*tính đến hết ngày 31/10/2021*), Ủy ban nhân dân tỉnh đã tiếp nhận, thẩm định ban hành 10 Văn bản liên quan đến hoạt động khoáng sản, trong đó: 02 Giấy phép thăm dò khoáng sản (*01 đất làm vật liệu san lấp và 01 đá làm VLXDTT*)⁽¹⁾; 02 Giấy phép khai thác khoáng sản cát VLXDTT⁽²⁾; 02 Giấy phép gia hạn khoáng sản đá làm VLXDTT⁽³⁾; cấp 01 Bản xác nhận khai thác khoáng sản trong phạm vi diện tích đất dự án đầu tư xây dựng công trình⁽⁴⁾; ban hành 03 quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản (*02 đá làm VLXDTT và 01 đất làm vật liệu san lấp*)⁽⁵⁾.

Tính đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn tỉnh có tổng số 71 Giấy phép khai thác khoáng sản đang còn hiệu lực, trong đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp 01 Giấy phép khai thác vàng gốc; Ủy ban nhân dân tỉnh cấp 70 Giấy phép.

⁽¹⁾ Giấy phép số 55/GP-UBND ngày 26/01/2021 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH MTV Thạch Anh Sa thăm dò đất làm vật liệu san lấp tại Làng Đăk Ven, xã Đăk Pék, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum; Giấy phép số 969/GP-UBND ngày 21/10/2021 của UBND tỉnh, cấp cho Công ty TNHH MTV Đồng Lợi KT thăm dò đá làm VLXD TT tại làng La Lua, xã Đăk Choong, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum;

⁽²⁾ Giấy phép số 03/GP-UBND ngày 02/01/2021 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Xây dựng Đức Tiên Đăk Glei khai thác cát tại thôn Đăk Tung, thị trấn Đăk Glei, huyện Đăk Glei; Giấy phép số 474/GP-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thủy Nguyên được khai thác cát tại Thôn 1, xã Tân Lập và thôn 13 xã Đăk Ruông, huyện Kon Rẫy (*chuyên nhượng từ Công ty TNHH Duyên Hải*).

⁽³⁾ Giấy phép số 53/GP-UBND ngày 25/01/2021 của UBND tỉnh cấp cho Công ty CP XDCT Sông Hồng gia hạn thời gian khai thác đá tại Làng Kép Ram (thôn 5 cũ), xã Hòa Bình, TP Kon Tum; Giấy phép số 339/GP-UBND ngày 06/05/2021 của UBND tỉnh cấp cho Công ty CP Địa ốc TM&XD Thành Ngọc gia hạn thời gian khai thác đá tại Thôn Lặc, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi.

⁽⁴⁾ Bản xác nhận số 2632/XN-UBND ngày 30/7/2021 của UBND tỉnh, Khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản đá làm VLXD TT, đất làm vật liệu san lấp trong phạm vi diện tích đất dự án đầu tư xây dựng công trình Thủy điện Đăk Robaye.

⁽⁵⁾ Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 28/7/2021, phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại làng Đăk Ven, xã Đăk Pék, huyện Đăk Glei; Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 15/7/2021, phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá làm VLXD TT tại thôn Lặc, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi; Quyết định 624/QĐ-UBND ngày 15/7/2021, phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá làm VLXDTT tại thôn Măng Tôn, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi.

- Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của 01 doanh nghiệp với số tiền 153.600.300 đồng⁽⁶⁾; tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản của 02 doanh nghiệp với tổng số tiền 1.501.047.731 đồng⁽⁷⁾.

- Ban hành Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản Đợt 1 năm 2021 tại Quyết định số 726/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2021, đồng thời chỉ đạo, tổ chức đấu giá đúng theo quy định pháp luật.

- Triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ tại Công văn số 4456/VPCP-CN ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ.

3. Có biện pháp đẩy mạnh đầu tư các dự án chế biến sâu khoáng sản; ưu tiên thu hút các dự án đầu tư khai thác khoáng sản có sử dụng công nghệ cao và thân thiện với môi trường:

Công tác xúc tiến đầu tư, quảng bá về tiềm năng khoáng sản luôn được quan tâm, kêu gọi các nhà đầu tư có năng lực về tài chính, kinh nghiệm tới tìm hiểu cơ hội đầu tư. Kết quả từ đầu năm 2021 đến ngày 30 tháng 10 năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư cho 05 dự án khai thác và chế biến khoáng sản với tổng vốn đăng ký đầu tư 31,4 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương trong công tác lập, phê duyệt quy hoạch khoáng sản trên địa bàn tỉnh; phối hợp tổ chức thẩm định các dự án khoáng sản đảm bảo theo đúng quy định của Luật Đầu tư, Luật Khoáng sản, Luật Bảo vệ môi trường, Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định có liên quan khác; đảm bảo lựa chọn các dự án chế biến sâu khoáng sản, sử dụng công nghệ cao và thân thiện với môi trường; tham gia đoàn kiểm tra, thanh tra Liên ngành các dự án khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Tất cả các mỏ trên địa bàn tỉnh đã áp dụng rộng rãi cơ giới hóa ở mức độ phù hợp với điều kiện thực tế, giảm thiểu tối đa lao động thủ công; gắn việc khai thác khoáng sản với chế biến sâu, tận dụng triệt để sản phẩm phụ nhằm sử dụng để tránh lãng phí tài nguyên và bảo vệ môi trường; Riêng các mỏ khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường đã triển khai áp dụng công nghệ phá vỡ đất đá bằng cách sử dụng tối đa các loại máy xới làm tơi đất đá hoặc máy xúc có răng gầu tích cực, lực xúc lớn để giảm thiểu công tác nổ mìn, giảm ô nhiễm môi trường, áp dụng triệt để công nghệ nổ mìn tiên tiến để giảm chấn động... bằng phương pháp nổ mìn vi sai; đã thay thế các thiết bị khoan xoay cầu đã cũ bằng các thiết bị khoan đập xoay thủy lực; thay thế động cơ diezen bằng động cơ điện (*đối với những khu vực có điện lưới*) trong việc khoan tạo lỗ để nổ mìn nhằm giảm thiểu phát thải khí nhà kính.

⁽⁶⁾ Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản Đất làm vật liệu san lấp thu hồi tại mỏ đá Thôn Nông Nhảy II, xã Đăk Nông, huyện Ngọc Hồi của Công ty TNHH Xây lắp và Thương mại Hoàng Quân.

⁽⁷⁾ Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh, phê duyệt tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản cát, sạn, sỏi làm VLXDĐT tại Phía Nam ngã ba sông Sa Thầy - suối Dop thuộc ranh giới xã Ia Dom và xã Ia Đal, huyện Ia H'Drai của Công ty Cổ phần Mê Kông Kon Tum; Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh, phê duyệt tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản cát, sạn, sỏi làm VLXDĐT tại thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong, huyện Đăk Glei và thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi của Công ty TNHH MTV Đặng Phát Kon Tum.

Các đơn vị đã thay thế các dây chuyền chế biến khoáng sản cũ bằng các dây chuyền hiện đại tiết kiệm năng lượng và có năng suất cao, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Ưu tiên lựa chọn các dự án chế biến sâu khoáng sản, sử dụng công nghệ cao và thân thiện với môi trường.

III. Phối hợp tạo tính liên kết vùng giữa các địa phương trong việc cung cấp nguyên liệu với xây dựng cơ sở chế biến sâu khoáng sản để đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường và hài hòa lợi ích của các địa phương theo quy hoạch:

Sau khi Quy hoạch khoáng sản được phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh đã công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để kêu gọi đầu tư; tổ chức quảng bá, giới thiệu một số loại khoáng sản có tiềm năng, cơ chế chính sách thu hút đầu tư tại các buổi làm việc với các địa phương trong khu vực các tỉnh Duyên hải miền Trung, Tây Nguyên.

IV. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản và bảo vệ môi trường.

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và lồng ghép tại các buổi hội nghị, tập huấn và sinh hoạt. Đồng thời chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm, giữ vững trật tự, kỷ cương trong công tác quản lý khoáng sản và bảo vệ môi trường. Từ đó đã góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về ý thức bảo vệ tài nguyên khoáng sản; các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản đã từng bước có ý thức chấp hành pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác liên quan.

2. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản và bảo vệ môi trường.

Trên cơ sở Kế hoạch thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản và bảo vệ môi trường năm 2021, các cơ quan chức năng đã tiến hành kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Kết quả kiểm tra cho thấy các doanh nghiệp cơ bản đã chú trọng hơn các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, tuy nhiên, vẫn còn doanh nghiệp vi phạm. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã tổ chức tổng số 287 đợt kiểm tra, nắm tình hình. Qua đó, đã phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính 06 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 92,5 triệu đồng (*huyện Kon Rẫy: 04 triệu đồng; huyện Ngọc Hồi 7,5 triệu đồng; thành phố Kon Tum 81 triệu đồng*).

- Về công tác bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác:

Để tăng cường quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác theo Phương án bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Kon

Tum, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương thực hiện nghiêm Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản; Chỉ thị 04/CT-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2018 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2017 về Phương án bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phương án bảo vệ cát, sỏi lòng sông chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Công bố địa chỉ thư điện tử, số điện thoại đường dây nóng để tổ chức, cá nhân biết, phản ánh mọi thông tin về tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản khu vực giáp ranh giữa hai tỉnh: Gia Lai và Kon Tum; Quảng Nam và Kon Tum; ngoài ra các ngành đã xây dựng Quy chế phối hợp trao đổi thông tin, phát hiện và xử lý vi phạm trong hoạt động khai thác cát, sỏi trên địa bàn tỉnh Kon Tum, vì vậy, tình hình hoạt động khai thác khoáng sản tại các địa phương được kiểm soát và đi vào nề nếp.

V. Khó khăn, vướng mắc:

- Lực lượng cán bộ quản lý nhà nước về khoáng sản còn hạn chế về số lượng (*ở cấp huyện, cấp xã phần lớn làm việc kiêm nhiệm, chưa được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ*), địa hình các khu vực mỏ phức tạp, do đó công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động khoáng sản còn gặp nhiều khó khăn, chưa được thường xuyên nên đôi lúc không phát hiện hoặc phát hiện chưa kịp thời các hành vi vi phạm, còn để xảy ra tình trạng khai thác trái phép.

- Công tác quản lý, kiểm soát khối lượng, sản lượng khai thác các điểm mỏ khoáng sản gặp nhiều khó khăn; việc lắp đặt trạm cân, camera giám sát chưa có quy định kết nối số liệu trạm cân, camera về cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản để theo dõi, giám sát, nên chưa giải quyết triệt để được việc kiểm soát sản lượng khai thác, tiêu thụ.

- Trình tự, thủ tục đăng ký thu hồi hoặc cấp phép khai thác cát, sỏi trong quá trình nạo vét lòng hồ thủy điện, thủy lợi chưa có hướng dẫn cụ thể.

- Chưa có quy định về việc thu, quản lý và sử dụng lệ phí thăm định Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.

- Chưa có hướng dẫn việc san ủi mặt bằng đất san lấp trong quyền sử dụng đất ở của hộ gia đình, không sử dụng phần đất dôi dư, nên quá trình triển khai ở địa phương gặp nhiều khó khăn.

VI. Các đề xuất, kiến nghị

Từ thực tiễn trong công tác quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét:

- Tổng hợp tham mưu đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định hướng dẫn cụ thể việc san ủi mặt bằng đất san lấp trong quyền sử dụng đất ở của hộ gia đình, không sử dụng phần đất dôi dư được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 64 Luật Khoáng sản.

- Hướng dẫn việc kết nối số liệu trạm cân, camera về cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản để theo dõi, giám sát để kiểm soát sản lượng khai thác, tiêu thụ.

- Quy định về việc thu, quản lý và sử dụng lệ phí thăm định Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.

- Có hướng dẫn sử dụng đá sau nổ mìn đã thu gom từ các công trình dự án sử dụng không hết cho công trình còn dôi dư.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho công chức tham gia làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về khoáng sản, môi trường để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn và chuyên sâu để quản lý được tốt hơn.

Trên đây là báo cáo kết quả năm 2021 thực hiện nội dung Nghị quyết số 535/NQ-UBTVQH13 ngày 12 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum báo cáo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Công Thương;
- Sở Xây dựng;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, PCVP_{NNTN};
- Lưu: VT, NNTN.HVT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Sâm